TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 07/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466; 357 và Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông Phạm Thành C, sinh năm 1990.

Trú tại: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Theo giấy uỷ quyền lập ngày 09/01/2023 tại UBND xã Q)

Bị đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Thị N có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản cho bà Lê Thị T tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 720.636.000 đồng (bảy trăm hai mươi triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), nợ lãi là 120.636.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 28/02/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà Trương Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 13%/năm mà các bên thỏa thuận trong giấy vay tiền cho đến khi thanh toán xong số tiền này.

2.2. Về án phí: Bà Trương Thị N thỏa thuận chịu 8.206.360 đồng (tám triệu, hai trăm linh sáu nghìn, ba trăm sáu mươi đồng) án phí DSST.

Bà Lê Thị T được miễn tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên